TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2021/LĐ-ST
Ngày:30-12-2021
V/v tranh chấp về tiền lương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày30 tháng12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khaivụ án lao động thụ lý số:562/2020/TLST-LĐngày23 tháng12 năm 2020về việc "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:215/2021/QĐXXST-LĐ ngày22 tháng11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 210/2021/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021giữa các đương sự:

1.<u>Nguyên đơn</u>: Bà Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1982.

Thường trú:xx ấp Thới Tây 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện do Bà H ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: yy Khu phố 6, Thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.<u>Bị đơn</u>: Công ty TNHH NH.

Trụ sở: 6/9C Đỗ Văn Dậy, ấp Tân Hòa, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông HUR UN K. Chức danh: Tổng giám đốc. Chỗ ở hiện tại: zz Đỗ Văn Dậy, ấp Tân Hòa, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Bà Tạ Thị Thanh Hcóđại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thu Htrình bày:

Bà Tạ Thị Thanh Hđược Công ty TNHH NH nhận vào làm việc tại Công ty từ tháng 4/2008. Trong quá trình làm việc, công việc của Bà Hlà công nhân thuộc tổ đóng gói, mức lương 4.918.000 đồng/tháng. Hai bên có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Từ khi vào làm đến cuối tháng 01/2020 Công ty thanh toán tiền lương đầy đủ cho Bà H theo thỏa thuận. Từ tháng 02/2020 Công ty gặp khó khăn nên không thanh toán tiền lương cho nhân viên nhưng vẫn yêu cầu nhân viên công ty tiếp tục làm việc. Bà H vẫn làm việc bình thường tại Công ty.Ngày 17/3/2020 Công ty ngừng hoạt động, không thông báo trước và không thanh toán tiền lương còn nợ cho công nhân.

Tính đến thời điểm Công ty ngưng hoạt động, Công ty vẫn chưa thanh toán cho Bà H tiền lương còn lại của tháng 02/2020 và những ngày làm việc trong tháng 3/2020 với số tiền là 4.275.000 đồng.

Do vậy, Bà H và toàn bộ công nhân của Công ty đã nộp đơn yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Hóc Môn giải quyết. Tại buổi hòa giải phía Công ty vắng mặt nên việc hòa giải không thể tiến hành được.

Với tư cách là người được Bà Tạ Thị Thanh H ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty TNHH NHthanh toán tiền lương những ngày Bà Tạ Thị Thanh H đã làm việc tại Công ty từ tháng 02/2020 đến ngày 16/3/2020 với số tiền yêu cầu là 4.275.000 đồng.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng đại diện hợp pháp của Công ty TNHH NH vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụán ra xét xửđể Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Bà Tạ Thị Thanh Hvà Công ty TNHH NHlà tranh chấp lao động cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 200 Bộ luật lao động 2012 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có trụ sở tại xã TH, huyện HM nên Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong trường hợp này là tranh chấp về tiền lương. Trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết, ngày 22/6/2020 hòa giải viên lao động tiến hành thủ tục hòa giải nhưng hòa giải không thành do một bên vắng mặt. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động 2012 và khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3]Bà Nguyễn Thị Thu H(là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Công ty TNHH NH(là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn có bà Nguyễn Thị Thu H đại diện yêu cầu Công ty TNHH NHthanh toán cho bà Tạ Thị Thanh H tiền lương những ngày bà H đã làm việc tại Công ty (từ tháng 02/2020 đến ngày 16/3/2020) với số tiền yêu cầu là 4.275.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấycăn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của Bà Tạ Thị Thanh H thể hiện Bà Tạ Thị Thanh H được Công ty TNHH NHnhận vào làm việc, quá trình Bà H làm việc tại Công ty được Công ty tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Trong quá trình Bà H làm việc cho Công ty, tính đến thời điểm Công ty đóng cửa ngưng hoạt động vào ngày 17/3/2020, căn cứ tài liệu chứng cứ là bảng lương do đại diện phòng nhân sự của Công ty là bà Võ Thị Hoài T (Chủ tịch Ban chấp hành công đoàn của Công ty TNHH NH) trích

xuất từ máy tính của công ty thể hiện tiền lương còn lại của tháng 02/2020 và những ngày làm việc trong tháng 3/2020 Bà H chưa được Công ty thanh toán là 4.275.000 đồng. Như vậy, số tiền lương 4.275.000 đồngCông ty còn nợ của Bà H là có thật. Do đó, việc Bà Hyêu cầu Công ty TNHH NH thanh toántiền lương từ tháng 02/2020 đến ngày 16/3/2020với số tiền là 4.275.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần buộc Công ty TNHH NHphải có trách nhiệm thanh toán cho Bà Tạ Thị Thanh H số tiền lương là 4.275.000 đồng.

Đối với phía bị đơn là Công ty TNHH NHmặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Như vậy, Công ty TNHH NHđã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền lương chưa thanh toán theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

[6] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 238, Điều 273 và Điều 482 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 90, Điều 96, Điều 200 và Điều 201 Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Tạ Thị Thanh H (có đại diện là bà Nguyễn Thị Thu H):

- Buộc Công ty TNHH NHthanh toán cho Bà Tạ Thị Thanh H tiền lương (từ tháng 02/2020 đến ngày 16/3/2020) với số tiền là 4.275.000 (bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, thi hành 01 lần tại Chi cục thi hành án dân sự có

thẩm quyền. Quyết định này được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/. Về án phí lao động sơ thẩm:

2.1. Nguyên đơn Tạ Thị Thanh Hoa được miễn nộp toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm.

2.2. Bị đơn Công ty TNHH NHphải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Các đương sựvắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh